

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HẠN HÁN NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2002 Ở KHU VỰC NAM TRUNG BỘ

KS. Nguyễn Văn Lý
Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ

Những tháng đầu năm 2002 nhiều nơi ở các tỉnh ven biển khu vực Nam Trung Bộ đã xảy ra hạn hán do lượng mưa thiếu hụt nghiêm trọng kéo dài làm giảm hàm lượng ẩm trong không khí và hàm lượng nước trong đất, làm suy kiệt dòng chảy sông suối, lượng nước trong các hồ chứa nước ở nhiều nơi như Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa xuống thấp, dung tích hồ chứa chỉ đạt 30÷40% so với dung tích yêu cầu, không đảm bảo nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Nhiều nơi ở khu vực Nam Trung Bộ (Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên) lúa bị thiếu nước và hạn trên 4.220ha, rau màu 465ha, các loại cây ăn quả bị thiếu nước tưới là 530ha, gây thiệt hại lớn trong vụ sản xuất đông xuân năm 2001÷2002.

1. Nguyên nhân gây ra hạn hán những tháng đầu năm 2002 ở khu vực Nam Trung Bộ

a. Sự thiếu hụt lượng mưa và dòng chảy mùa lũ năm 2001

Lượng mưa mùa lũ năm 2001 ở hầu hết các nơi trong khu vực Nam Trung Bộ đều thiếu hụt so với TBNN cùng thời kỳ, các tỉnh Bình Định, Phú Yên thiếu hụt 30÷60% so với TBNN cùng thời kỳ, các tỉnh Khánh Hòa - Ninh Thuận thiếu hụt 10÷20%; Bình Thuận thiếu hụt 5÷10%.

Mức nước trung bình mùa lũ trên các sông khu vực Nam Trung Bộ hầu hết đều thấp hơn TBNN cùng thời kỳ 0,4÷0,5m, dòng chảy ở các sông đều thiếu hụt 30÷40% so với TBNN cùng thời kỳ.

b. Sự thiếu hụt lượng mưa 3 tháng đầu năm 2002 và thời gian không mưa kéo dài liên tiếp trong nhiều ngày

Các tháng đầu năm 2002 hầu hết các tỉnh trong khu vực đều ít mưa, thời gian không mưa kéo dài liên tiếp trên 20 ngày; đặc biệt là hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận tháng I và tháng II hầu như không mưa hoặc lượng mưa rất ít không đáng kể. Riêng một số nơi khu vực đồng bằng ven biển và phía bắc tỉnh Bình Định tuy lượng mưa có cao hơn một ít so với TBNN cùng thời kỳ song chỉ cục bộ ở những vùng nhỏ hẹp.

Mức nước trên các sông trong khu vực các tháng đầu năm 2002 đều ở mức thấp hơn TBNN cùng thời kỳ 0,2÷0,4m, nhiều nơi mức nước xuống thấp gần giá trị mức nước thấp nhất cùng kỳ trong chuỗi số liệu quan trắc.

2. Đánh giá mức độ hạn hán những tháng đầu năm 2002 ở khu vực Nam Trung Bộ

Xác định mức độ hạn hán xảy ra ở các nơi trong khu vực Nam Trung Bộ một cách khoa học trên cơ sở đánh giá sự thiếu hụt lượng mưa được tính theo chuẩn sai lượng mưa (ΔR) tức là mức độ thiếu hụt của lượng mưa thực tế (R) so với TBNN (R_{tb}) theo công thức $\Delta R = R - R_{tb}$:

Khi $\Delta R > -20\%$ - coi là mưa ít,

$\Delta R \geq -30\%$ - coi là hạn,

Bảng 1. So sánh lượng mưa mùa lũ năm 2001 khu vực Nam Trung Bộ

Tỉnh	Trạm	$\Sigma R(\text{mm})$ mùa lũ 2001	$\Sigma R(\text{mm})$ mùa lũ TBNN	$\Delta R (\text{mm})$	Thiếu hụt (%)
Bình Định	Quy Nhơn	859,2	1438	-578,8	-40
	Hoài Nhơn	821,5	1511	-689,5	-46
	An Nhơn	883,7	1345	-461,3	-34
	An Hoà	1127,2	2183	-1056	-48
	Vĩnh Sơn	733	1798	-1065	-59
	Bình Tường	724,5	1281	-556,5	-43
Phú Yên	Hà Bằng	829,5	1383,2	-553,7	-40
	Củng Sơn	895,2	1228,9	-333,7	-27
	Phú Lâm	956,6	1613,6	-657	-41
	Tuy Hoà	1071,2	1727,3	-656,1	-38
	Sông Cầu	881,9	1463,2	-581,3	-40
Khánh Hoà	Ninh Hoà	754	945,5	-191,5	-20
	Nha Trang	848,8	934,7	-85,9	-9
	Đồng Trăng	794,6	983,5	-188,9	-19
	Cam Ranh	711,9	800,7	-88,8	-11
Ninh Thuận	Phan Rang	448,3	496,9	-48,6	-10
	Tân Mỹ	471,9	556,2	-84,3	-15
Bình Thuận	Sông Luỹ	830,8	945	-114,2	-12
	Hàm Tân	1496,4	1576,4	-80,0	-5
	Phan Thiết	1021,7	990,6	31,1	3
	Tà Pao	2541,7	2295,3	246,4	11

Bảng 2. So sánh lượng mưa từ tháng I-III- 2002 khu vực Nam Trung Bộ

Tỉnh	Trạm	$\Sigma R(\text{mm})$ 1-3/ 2002	$\Sigma R(\text{mm})$ 1-3/ TBNN	$\Delta R (\text{mm})$	Thiếu hụt (%)
Bình Định	Quy Nhơn	67,5	102	-34,5	-34
	Hoài Nhơn	106,1	103	3,1	3
	An Nhơn	82,5	90	-7,5	-8
	An Hoà	109	189	-80	-42
	Vĩnh Sơn	27,0	91	-64,0	-70
	Bình Tường	32,0	50,9	-18,9	-37
Phú Yên	Hà Bằng	20,8	60,2	-39,4	-65
	Củng Sơn	23,6	53,1	-29,5	-56
	Phú Lâm	35,3	85,6	-50,3	-59
	Tuy Hoà	22,2	98	-75,8	-77
	Sông Cầu	21,1	42,1	-21,0	-50
Khánh Hoà	Ninh Hoà	13,8	53,6	-39,8	-74
	Nha Trang	15,4	79,0	-63,6	-81
	Đồng Trăng	5,6	61,2	-55,8	-91
	Cam Ranh	5,7	55,9	-50,2	-90
Ninh Thuận	Phan Rang	1,1	9,0	-7,9	-88
	Tân Mỹ	0,0	20,3	-20,3	-100
Bình Thuận	Sông Luỹ	-	24,3	-24,3	-100
	Hàm Tân	0,2	8,2	-8,0	-98
	Phan Thiết	-	11,8	-11,8	-100
	Tà Pao	-	26,1	-26,1	-100

$\Delta R \geq -50\%$ - coi là hạn nặng,

$\Delta R \geq -75\%$ - coi là hạn rất nặng.

(Khái niệm về hạn hán - Phạm Đức Thi - Khí tượng Thủy văn và cuộc sống - XB, 1995).

Kết quả so sánh lượng mưa mùa lũ năm 2001 và lượng mưa 3 tháng đầu năm 2002 so với lượng mưa TBNN cùng kỳ ở bảng 1 và bảng 2.

Qua hai bảng đánh giá nhận thấy rất rõ ràng sự thiếu hụt lượng mưa trong thời gian dài dẫn đến hạn hán xảy ra rất nặng và nghiêm trọng trên diện rộng ở các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hoà đều có $\Delta R \geq -75\%$; tỉnh Phú Yên, Bình Định hạn đến hạn nặng.

Đặc biệt, thời gian nắng nóng không mưa liên tiếp kéo dài trong nhiều ngày xảy ra trên các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận làm giảm hàm lượng ẩm trong khí quyển và trong đất, vì vậy, trong 3 tháng đầu năm 2002 ở hai tỉnh trên đã xảy ra hạn rất nặng.